**TRƯỜNG THCS ĐÔNG TÂY HƯNG**

**ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI KÌ II**

**Năm học: 2023 - 2024**

**MÔN: LỊCH SỬ 9**

**Thời gian: 45 phút**

**I. MỤC TIÊU**

- Nhằm kiểm tra khả năng tiếp thu kiến thức phần lịch sử đã học.Từ kết quả kiểm tra các em tự đánh giá mình trong việc học tập nội dung trên, từ đó điều chỉnh hoạt động học tập trong các nội dung sau.

- Thực yêu cầu trong phân phối chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Đánh giá quá trình giảng dạy của giáo viên, từ đó có thể điều chỉnh phương pháp, hình thức dạy học nếu thấy cần thiết.

**- Về kiến thức:** Qua bài kiểm tra củng cố hoàn thiện kiến thức sau:

+ HS hệ thống lại kiến thức lịch sử Việt Nam từ năm 1939 đến năm 2000

+ HS hiểu các sự kiện lịch sử Việt Nam từ 1939-1945, cao trào cách mạng tiến tới Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945,Việt Nam từ sau cách mạng tháng Tám đến toàn quốc kháng chiến, Việt Nam từ năm 1954 đến năm 1975, Việt Nam từ năm 1975 đến năm 2000.

- Vận dụng những kiến thức đã học để so sánh điểm giống nhau trong các chiến lược chiến tranh của Mĩ thực hiện ở MN Việt Nam.

**- Về kĩ năng:** Rèn luyện cho HS các kĩ năng: trình bày vấn đề, viết bài, kĩ năng vận dụng kiến thức để phân tích, so sánh.

**- Về thái độ, tư tưởng, tình cảm:**

+ HS thể hiện thái độ, tình cảm đối với các sự kiện, nhân vật lịch sử.

+ Giáo dục tính tự giác, khả năng làm việc độc lập, biết vận dụng sáng tạo kiến thức vào trong thực tiễn.

**- Định hướng phát triển năng lực:** tự học, giải quyết vấn đề, tái hiện, tư duy, phân tích, đánh giá các vấn đề lịch sử.

**II. HÌNH THỨC KIỂM TRA**

- Hình thức trắc nghiệm khách quan kết hợp với tự luận.

- Kiểm tra: 60% trắc nghiệm (15 câu)

40% tự luận ( 2 câu)

**III. MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CÁC CHỦ ĐỀ** | **NHẬN BIẾT** | | **THÔNG HIỂU** | | **VẬN DỤNG** | | **VẬN DỤNG CAO** | | **CỘNG** |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1. Lịch sử Việt Nam: Cuộc vận động tiến tới cách mạng tháng Tám năm 1945** | -Biết được  Khu giải phóng Việt Bắc gồm những tỉnh  Nào.  - Những  tỉnh đầu  tiên giành chính quyền  - Cuộc tổng  K/n diễn  ra trong  bao nhiêu  ngày | - Biết được ý nghĩa ls và nguyên nhân của CMT8/1945 |  |  | -Nguyên nhân quyết định thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp (1945-1954) |  |  |  |  |
| ***Tỉ lệ: 36%***  ***Điểm 3,6*** | **- Tỉ lệ: 12%**  **- Số điểm: 1,2**  **- Số câu: 3** | **- Tỉ lệ: 20%**  **- Số điểm:2**  **- Số câu: 1** |  |  | **- Tỉ lệ: 4%**  **- Số điểm:0,4**  **- Số câu: 1** |  |  |  | **- Số câu TN : 4**  **TL : 1**  **- Số điểm: 3,6**  **- Tỉ lệ: 36%** |
| **2. Việt Nam từ cuối năm 1946 đến năm 1954** | - Thời gian Tuyên bố lệnh Tổng tuyển cử trong cả nước. |  | * Kẻ thù nguy hiểm của ta sau cách mạng tháng Tám 1945.   - Ngày 23 - 11-1946 Quốc hội nước Việt Nam dân chủ cộng hòa quyết định cho lưu hành tiền giấy trong cả nước.  - Chiến dịch nào đã thể hiện sự xoay chuyển tình thế từ bị động sang chủ động ?  - Các bước của kế hoạch Na-va |  | - Nhiệm vụ chủ yếu của cách mạng Việt Nam được Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu trong Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng (2-1951) |  |  |  |  |
| ***Tỉ lệ: 24 %***  ***Điểm: 2,4*** | **- Tỉ lệ: 4%**  **- Số điểm: 0,4**  **- Số câu:**  **1** |  | **- Tỉ lệ: 16%**  **- Số điểm: 1,6**  **- Số câu: 4** |  | **- Tỉ lệ: 4%**  **- Số điểm: 0,4**  **- Số câu: 1** |  |  |  | **- Số câu TN:6**  **- Số câu TL: 0**  **- Số điểm: 2,4**  **- Tỉ lệ: 24%** |
| **3. Việt Nam từ năm 1954 đến năm 1975** | -Tỉnh cuối  cùng ở  miền Nam  được giải  phóng |  | - Vì sao cuộc tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 ta mở chiến dịch Tây Nguyên đầu tiên ? | -Vì saoMĩ tiến hành chiến lược “chiến tranh cục bộ” (1965- 1968) ở miền Nam Việt Nam? | - Điểm khác của chiến lược ”chiến tranh cục bộ” so với chiến lược ”Chiến tranh đặc biệt” là gì?  -Thắng lợi lớn nhất của quân và dân miền Bắc trong trận ”Điện Biên Phủ trên không ”  -Ý nghĩa quan trọng nhất của phong trào ‘‘Đồng khởi’’ | “Chiến tranh cục bộ” có điểm gì giống với “chiến tranh đặc biệt” và “Việt Nam hóa chiến tranh” của Mĩ? |  |  |  |
| ***Tỉ lệ: 40 %***  ***Điểm: 4,0*** | **- Tỉ lệ: 4%**  **- Số điểm: 0,4**  **- Số câu: 1** |  | **- Tỉ lệ: 4%**  **- Số điểm: 0,4**  **- Số câu: 1** | **- Tỉ lệ: 10%**  **- Số điểm: 1,0**  **- Số câu: 1/2** | **- Tỉ lệ: 12%**  **- Số điểm: 1,2**  **- Số câu: 3** | **- Tỉ lệ: 10%**  **- Số điểm: 1,0**  **- Số câu: 1/2** |  |  | **- Số câu TN: 5**  **- Số câu TL: 1**  **- Số điểm: 4,0**  **- Tỉ lệ: 40%** |
| **Tổng** | **- Tỉ lệ: 40%**  **- Số điểm: 4,0**  **- Số câu: TN: 5**  **TL: 1** | | **- Tỉ lệ: 30%**  **- Số điểm: 3,0**  **- Số câu: TN: 5**  **TL: 1/2** | | **- Tỉ lệ: 30%**  **- Số điểm: 3,0**  **-Số câu: TN: 5**  **TL: 1/2** | | | | **- Tỉ lệ: 100%**  **- Số điểm: 10**  **- Số câu: 17**  **TN: 15**  **TL: 2** |

**III. ĐỀ**

**A. TRẮC NGHIỆM (6 ĐIỂM)**

**\* Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước đáp án đúng nhất**

*Câu 1: Khu giải phóng Việt Bắc gồm các tỉnh*  
 A. Cao Bằng, Bắc Cạn, Lạng Sơn, Hà Giang, Tuyên Quang, Thái Nguyên.  
 B. Cao Bằng, Bắc Cạn, Lạng Sơn, Thái Bình, Tuyên Quang, Hà Giang.

C. Tuyên Quang, Hà Giang, Thái Bình, Cao Bằng, Bắc Cạn, Lạng Sơn.

D. Cao Bằng, Bắc Cạn, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Hà Giang, Sơn La.

*Câu 2: Những tỉnh lị nào giành chính quyền sớm nhất trong Cách mạng tháng Tám?*

A. Huế, Quảng Nam, Hải Dương, Bắc Giang.

B. Bắc Giang, Sài Gòn, Hà Tĩnh, Quảng Nam.

C. Bắc Giang, Hải Dương, Hà Nội, Quảng Nam.

D. Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam.

*Câu 3: Cuộc tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước diễn ra trong*

A. 15 ngày B. 20 ngày

C. 25 ngày D. 30 ngày

*Câu 4 : Sau cách mạng tháng Tám 1945, kẻ thù nguy hiểm nhất với cách mạng Việt Nam là*

A. phát xít Nhật. B. thực dân Pháp.

C. thực dân Anh. D. quân Trung Hoa Dân Quốc.

*Câu 5: Lệnh Tổng tuyển cử trong cả nước được chính phủ Lâm thời công bố khi nào ?*

A. Ngày 9 - 8 -1945. B. Ngày 8 - 9 - 1945.

C. Ngày 9 - 8 - 1946. D. Ngày 8 - 9 - 1946.

*Câu 6 : Ngày 23 - 11-1946 Quốc hội nước Việt Nam dân chủ cộng hòa quyết định*

A. giải quyết nạn đói.

B. thành lập cơ quan Bình dân học vụ.

C. ra sắc lệnh phát hành tiền Việt Nam.

D. cho lưu hành tiền Việt Nam trong cả nước.

*Câu 7: Nhiệm vụ chủ yếu của cách mạng Việt Nam được Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu trong Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng (2-1951) là*

A. Tiêu diệt thực dân Pháp, giành thống nhất, độc lập hoàn toàn, bảo vệ hòa bình thế giới.

B. Tiêu diệt thực dân Pháp và đánh bại bọn can thiệp Mĩ, giành độc lập hoàn toàn, bảo vệ hòa bình thế giới.

C. Tiêu diệt thực dân Pháp và đánh bại bọn can thiệp Mĩ, giành thống nhất, độc lập hoàn toàn, bảo vệ hòa bình thế giới.

D. Tiêu diệt thực dân Pháp và đánh bại bọn can thiệp Mĩ, giành thống nhất, độc lập hoàn toàn.

*Câu 8: Chiến dịch nào đã thể hiện sự xoay chuyển tình thế từ bị động sang chủ động ?*

A. Cuộc tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953-1954.

B. Chiến dịch Việt Bắc Thu - Đông 1947.

C. Chiến dịch Biên giới Thu - Đông 1950.

D. Chiến dịch Điện Biên Phủ 1954.

*Câu 9: Kế hoạch Na-va được thực hiện theo mấy bước?*

A. Hai bước. B. Ba bước.

C. Bốn bước . D. Năm bước.

*Câu 10: Trong các nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp (1945-1954) nguyên nhân nào mang tính quyết định?*

A. Có tình đoàn kết của nhân dân ba nước Đông Dương.

B. Có sự giúp đỡ của Trung Quốc, Liên Xô và các nước dân chủ khác, của nhân Pháp và loài người tiến bộ.

C. Có hệ thống chính quyền dân chủ nhân dân, mặt trận dân tộc thống nhất, lực lưỡng vũ trang ba thứ quân, hậu phương vững chắc.

D. Có sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng đứng đầu là chủ tịch Hồ Chí Minh với đường lối chính trị, quân sự và đường lối kháng chiến đúng đắn, sáng tạo.

*Câu 11: Ý nghĩa quan trọng nhất của phong trào ‘‘Đồng khởi’’ là gì ?*

A. Đánh dấu bước phát triển nhảy vọt của cách mạng miền Nam chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.

B. Gây tác động mạnh, làm lung lay tận gốc chính quyền Ngô Đình Diệm.

C. Giáng một đòn nặng nề vào chính sách thực dân mới của Mĩ ở miền Nam.

D. Đánh dấu bước phát triển nhảy vọt của cách mạng miền Nam.

*Câu 12: . Điểm khác của chiến lược ”chiến tranh cục bộ” so với chiến lược ”Chiến tranh đặc biệt” là gì?*

A. Sử dụng lực lượng quân viến chinh Mĩ, quân chư hầu và tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc.

B. Sử dụng cố vấn Mĩ, vũ khí và phương tiện chiến tranh của Mĩ.

C. là loại hình chiến tranh thực dân mới nhằm chống lại CM miền Nam.

D. là lạo hình chiến tranh thực dân mới nhằm mở rộng chiến tranh trên toàn Đông Dương.

*Câu 13:**Thắng lợi lớn nhất của quân và dân miền Bắc trong trận ”Điện Biên Phủ trên không ” là*

A. buộc Mĩ phải kí Hiệp định Pari chấm dứt chiến tranh, rút quân về nước.

B. buộc Mĩ phải tuyên bố ngừng ném bom phá hoại miền Bắc.

C. đánh bại âm mưu phá hoại công cuộc XDCNXH ở miền Bắc.

D. đánh bại âm mưu ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc cho miền Nam.

*Câu 14: Vì sao cuộc tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 ta mở chiến dịch Tây Nguyên đầu tiên ?*

A. Vì Tây Nguyên là địa bàn chiến lược quan trọng, địch phán đoán sai lầm hướng tiến công của ta.

B. Vì Tây Nguyên là địa bàn chiến lược quan trọng, địch tương đối sơ hở và phán đoán sai hướng tiến công của ta.

C. Vì ở Tây Nguyên địch tương đối sơ hở và phán đoán sai lầm hướng tiến công của ta.

D. Vì Tây Nguyên là địa bàn chiến lược quan trọng, địch tương đối sơ hở

*Câu 15 : Tỉnh cuối cùng ở miền Nam được giải phóng là tỉnh*

A. Kiên Giang. C. Mĩ Tho.

B. Cà Mau. D. Châu Đốc.

**B. TỰ LUẬN (4 ĐIỂM)**

**Câu 1** *(2đ):*Cho biết ý nghĩa lịch sử và nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước (1954-1975)?

**Câu 2***(2đ):*Vì saoMĩ tiến hành chiến lược “chiến tranh cục bộ” (1965- 1968) ở miền Nam Việt Nam? “Chiến tranh cục bộ” có điểm gì giống với “chiến tranh đặc biệt” và “Việt Nam hóa chiến tranh” của Mĩ?

**IV. ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM**

**A. TRẮC NGHIỆM (6 ĐIỂM)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CÂU** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** |
| **ĐA** | **A** | **D** | **A** | **B** | **B** | **D** | **C** | **C** | **A** | **D** | **A** | **A** | **A** | **B** | **D** |

**B. TỰ LUẬN (4 ĐIỂM)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| **1** | **1. Ý nghĩa lịch sử**  - Đã kết thúc 21 năm kháng chiến chống Mĩ, cứu nước và 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc, chấm dứt ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc và chế độ phong kiến ở nước ta, hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, thống nhất đất nước.  - Mở ra kỉ nguyên mới của lịch sử dân tộc kỉ nguyên đất nước độc lập, thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội.  - Tác động mạnh đến tình hình nước Mĩ và thế giới, là nguồn cổ vũ to lớn đối với phong trào cách mạng thế giới, nhất là đối với phong trào giải phóng dân tộc.  **2. Nguyên nhân thắng lợi**  - Sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh với đường lối chính trị, quân sự độc lập, tự chủ, đúng đắn, sáng tạo.  - Nhân dân ta giàu lòng yêu nước, lao động cần cù, chiến đấu dũng cảm.  - Hậu phương miền Bắc không ngừng lớn mạnh.  - Sự đoàn kết giúp đỡ nhau của ba dân tộc ở Đông Dương; sự đồng tình, ủng hộ, giúp đỡ của các lực lượng cách mạng, hoà bình, dân chủ trên thế giới, nhất là của Liên Xô, Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa khác | *- 0,25 điểm*  *- 0,25điểm*  *- 0,5điểm*  **-** *0,25điểm*  *- 0,25điểm*  *- 0,25điểm*  *- 0,25điểm* |
| **2** | *\* Chiến tranh cục bộ:*  - Sau khi chiến lược “chiến tranh đặc biệt” thất bại, Mĩ chuyển sang chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965 – 1968).  - Lực lượng: quân Mĩ, quân đồng minh của Mĩ và quân đội Sài Gòn, sử dụng vũ khí, hỏa lực mạnh của Mĩ.  - Thủ đoạn: “tìm diệt”, “bình định”:  + Đánh vào Vạn Tường (Quảng Ngãi).  + Tiến hành hai cuộc phản công mùa khô: 1965 – 1966 và 1966 – 1967.  \* *Sự giống nhau:* đều là hình thức chiến tranh xâm lược thực dân mới của Mĩ, nhằm biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của Mĩ*.* | *- 0,25điểm*  *- 0,25điểm*  *- 0,5điểm*  *- 1 điểm* |

TỔ CHUYÊN MÔN NGƯỜI RA ĐỀ

**Đinh Thị Xuyến Vũ Thị Phượng**